

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đình chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập;

Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

*Căn cứ Kết luận số Kết luận số 121/KL-TU ngày 20/3/2026, Kết luận số 103-KL/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Văn bản số 3361/UBND-XDCT ngày 23/03/2026 của UBND tỉnh về nội dung Quy hoạch chung xã Đức Cơ;*

*Theo đề nghị của UBND xã Đức Cơ tại Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 29/3/2026, đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 214/BC-SXD ngày 15/12/2025 và Văn bản số 2545/SXD-QHKT ngày 07/4/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai với những nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:**

1.1. Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ diện tích tự nhiên xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, có giới cận:

- Phía Đông giáp với xã Ia Krêl, xã Ia Boong;
- Phía Tây giáp với xã Ia Pnôn;
- Phía Nam giáp với xã Ia Púch;
- Phía Bắc giáp với xã Ia Dok, xã Ia Krêl.

1.2. Quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 12.465,76 ha .
- Quy mô dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 23.575 người; dự báo đến năm 2035 khoảng 26.290 người, đến năm 2045 khoảng 29.317 người.
- Thời hạn lập quy hoạch: đến năm 2045.

### **2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:**

2.1. Quan điểm:

- Phát huy vị trí, vai trò chiến lược của xã, khai thác hiệu quả mối quan hệ liên kết vùng, đồng thời phát huy các thế mạnh về kinh tế, du lịch, nông lâm nghiệp, sinh thái và cảnh quan, tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã một cách toàn diện, bền vững.

- Xây dựng xã xanh, sạch, đẹp, văn minh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Quy hoạch xã cần được tích hợp vào quy hoạch tổng thể của tỉnh sau sáp nhập, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong các lĩnh vực như không gian, kinh tế, xã hội, hạ tầng, và môi trường.

- Điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập, bao gồm cả việc thay đổi cơ cấu dân số, kinh tế, và các yếu tố địa lý.

## 2.2. Mục tiêu:

- Là trung tâm của vùng có thế mạnh về chăn nuôi, nông lâm nghiệp, chuyên canh cây công nghiệp và cung cấp nguyên liệu lớn của tỉnh.
- Phát huy vị trí, vai trò chiến lược của xã, khai thác hiệu quả mối quan hệ liên kết vùng, đồng thời phát huy các thế mạnh về kinh tế, du lịch, nông nghiệp, sinh thái và cảnh quan, tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã một cách toàn diện, bền vững.
- Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt theo quy định.

## 3. Tính chất quy hoạch:

- Kế thừa các định hướng chính của Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 31/12/2023; các định hướng phát triển của tỉnh Gia Lai mới sau sắp xếp, sáp nhập, đồng thời bổ sung định hướng quy hoạch các chức năng, không gian phát triển mới nhằm phù hợp với thực tiễn của địa phương trong giai đoạn hiện nay và định hướng tương lai.

- Kế thừa các định hướng chính của khu kinh tế cửa khẩu Lê Thanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1074/QĐ-TTg ngày 04/06/2025 của chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai đến năm 2045.

- Là vùng có thế mạnh về thương mại dịch vụ, sản xuất nông lâm nghiệp, đặc biệt cây công nghiệp, cây nguyên liệu.

## 4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch:

4.1. Dự báo phát triển dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 23.575 người; dự báo đến năm 2035 khoảng 26.290 người, đến năm 2045 khoảng 29.317 người.

4.2. Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

- Đất nông nghiệp: Hiện trạng khoảng 11.484,72 ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 11.293,11 ha, đến năm 2045 khoảng 11.228,10 ha.

- Đất xây dựng: Hiện trạng khoảng 551,64 ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 743,25 ha, đến năm 2045 khoảng 808,26 ha.

- Đất khác (đất sông ngòi, kênh rạch, suối và mặt nước chuyên dùng, đất chưa sử dụng) hiện trạng khoảng 429,4 ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 429,4 ha, đến năm 2045 khoảng 429,4 ha.

4.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch và các quy định hiện hành có liên quan.

## 5. Các nội dung chính của quy hoạch:

### 5.1. Phân vùng phát triển và các yêu cầu quản lý:

a) Phân vùng phát triển: Không gian xã Đức Cơ được phân thành 03 tiểu vùng phát triển, bao gồm:

*\* Vùng trung tâm đô thị và các khu dân cư:*

- Sau sáp nhập, vùng dân cư trung tâm thuộc thị trấn Chư Ty cũ trở thành khu vực có mật độ dân số cao nhất xác định là khu vực phát triển đô thị phục vụ liên vùng và là trung tâm của khu kinh tế cửa khẩu Lê Thanh dọc theo tuyến đường Quốc lộ 19. Tại khu vực trung tâm của xã Ia Kriêng cũ là trung tâm của khu vực dân cư phía Nam xã gắn với tuyến đường tỉnh T2.

- Không gian của vùng trung tâm đô thị định hướng phát triển về hành chính, y tế, giáo dục, thương mại dịch vụ... kết hợp các khu dân cư đô thị với hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

- Tại các làng là không gian sinh sống truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số, đóng vai trò quan trọng trong duy trì bản sắc văn hóa, tổ chức đời sống cộng đồng và phát triển nông – lâm nghiệp gắn với sinh kế bền vững.

- Kinh tế vùng tập trung vào thương mại dịch vụ, nông nghiệp truyền thống, lâm nghiệp cộng đồng và nghề thủ công bản địa, kết hợp với các mô hình kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã, hướng tới phát triển nông thôn mới theo hướng đặc thù vùng dân tộc thiểu số.

- Hạ tầng kỹ thuật được nâng cấp theo hướng phù hợp với điều kiện địa hình và văn hóa bản địa, ưu tiên các công trình thiết yếu như giao thông nông thôn, cấp nước sinh hoạt, điện lưới, trường học và trạm y tế, đồng thời đảm bảo tính thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tích hợp không gian sinh hoạt cộng đồng với các thiết chế văn hóa, như nhà rông, lễ hội truyền thống, không gian sinh hoạt tín ngưỡng..., nhằm giữ gìn bản sắc và tạo điểm nhấn văn hóa.

- Định hướng phát triển gắn với đào tạo nghề, nâng cao năng lực cộng đồng và hỗ trợ sinh kế, đặc biệt chú trọng đến phụ nữ và thanh niên dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để người dân tham gia vào các chuỗi giá trị nông – lâm nghiệp và du lịch cộng đồng.

*\* Vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao và chăn nuôi tập trung:*

- Là vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của xã nằm về phía Nam xã được quy hoạch gắn với hệ thống thủy lợi, đảm bảo nguồn nước tưới ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

- Đóng vai trò là vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp quy mô lớn, cung cấp nguyên liệu cho chế biến, tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, đồng thời góp phần nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sử dụng đất.

- Kinh tế vùng phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, ứng dụng các mô hình canh tác hữu cơ, chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh.

- Tích hợp không gian trình diễn nông nghiệp công nghệ cao và giáo dục trải nghiệm, phục vụ đào tạo nghề, chuyển giao kỹ thuật, thu hút du khách tham quan, học tập, góp phần kết nối với phân vùng du lịch sinh thái và văn hóa.

- Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, bao gồm hệ thống giao thông nội đồng, kênh mương tưới tiêu, điện phục vụ sản xuất, kho bảo quản, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, tạo nền tảng cho liên kết chuỗi giá trị nông sản.

- Song song đó kết hợp vùng phát triển chăn nuôi tập trung góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

*\* Vùng lâm nghiệp kết hợp du lịch văn hóa:*

- Được định hướng như “Lá phổi xanh” của toàn khu vực phía Nam xã thuộc làng Grôn và làng Krai. Gắn với bảo vệ nguồn nước, chống xói mòn đất, vừa khai thác cảnh quan sinh thái phục vụ du lịch bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh gắn với bản sắc địa phương.

- Vùng sẽ trở thành điểm đến du lịch sinh thái hấp dẫn, góp phần thúc đẩy liên kết vùng, đặc biệt trong phát triển nông – lâm nghiệp và dịch vụ du lịch cộng đồng.

- Kinh tế vùng tập trung phát triển lâm nghiệp bền vững, nông nghiệp hữu cơ và du lịch sinh thái, dựa trên tiềm năng rừng hiện hữu, cảnh quan tự nhiên, hướng tới mô hình kinh tế xanh – tuần hoàn.

- Hình thành vùng kinh tế sinh thái gắn với rừng, trong đó có khu vực rừng Hương, kết hợp với hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch như đường mòn sinh thái, điểm nghỉ dưỡng, trung tâm trải nghiệm văn hóa – nông nghiệp, nhằm nâng cao giá trị sử dụng đất và tạo sinh kế.

b) Các yêu cầu quản lý: Việc triển khai lập quy hoạch chi tiết, thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý cấp phép xây dựng,... phải tuân thủ theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch chung, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch; chương trình, kế hoạch và danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo kỳ quy hoạch và quản lý nghiêm ngặt đối với các khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng, khu vực bảo tồn các giá trị tự nhiên, cảnh quan, văn hóa, di tích lịch sử, hành lang thoát lũ,... tại khu vực theo quy hoạch chung được phê duyệt.

## **5.2. Định hướng phát triển không gian:**

a) Định hướng tổ chức khu vực dân cư nông thôn:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch tổ chức khu vực dân cư theo các định hướng quy hoạch xây dựng có liên quan đã được phê duyệt trước đây; bổ sung quy hoạch quỹ đất phát triển mới các khu dân cư nhằm đáp ứng cho nhu cầu đô thị hóa tăng cao gắn liền với các tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực, đồng thời phục vụ tái định cư cho các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh trên địa bàn, bố trí tái định cư cho các vùng dân cư bị ảnh hưởng do thiên tai, có nguy cơ cao về ngập nước và sạt lở đất. Kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu đảm bảo kết nối đồng bộ về quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật với khu vực.

- Tổ chức các khu dân cư theo mô hình tập trung, gắn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hiện có và được nâng cấp theo quy hoạch; bố trí quỹ đất

mở rộng các khu dân cư hiện hữu theo hướng tiết kiệm đất đai, phù hợp điều kiện địa hình và phong tục tập quán, sinh hoạt của người dân.

- Tăng cường kết nối giao thông nội xã, đảm bảo tiếp cận thuận lợi với các công trình dịch vụ - công cộng; giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, đảm bảo tính hài hòa giữa khu dân cư và cảnh quan tự nhiên.

b) Định hướng tổ chức khu vực đô thị hóa: Hình thành các khu vực có khả năng phát triển đô thị theo quy hoạch và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung phát triển dọc các trục giao thông chính, nơi có điều kiện hạ tầng thuận lợi, gần với trung tâm xã và các cụm dịch vụ; bố trí các công trình thương mại, dịch vụ, công trình công cộng, khu ở mới theo hướng hiện đại, hạ tầng đồng bộ.

c) Định hướng tổ chức khu vực an ninh, quốc phòng: Duy trì ổn định phạm vi các khu vực quân sự, khu vực bảo đảm an ninh theo hiện trạng hoặc theo kế hoạch bố trí của ngành an ninh, quốc phòng; thiết lập hành lang an toàn, không gian phòng thủ, không gian cấm xây dựng hoặc hạn chế xây dựng theo quy định pháp luật quốc phòng, an ninh. Bảo đảm kết nối giao thông chiến lược, thuận lợi trong công tác ứng cứu và xử lý tình huống.

d) Định hướng tổ chức khu vực phát triển nông nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch tổ chức khu vực phát triển nông nghiệp theo các định hướng quy hoạch xây dựng có liên quan đã được phê duyệt trước đây; tổ chức khoanh vùng các khu vực sản xuất nông nghiệp ổn định, đặc biệt là vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực (trồng lúa, chăn nuôi, cafe,...).

- Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên; tổ chức không gian du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

đ) Định hướng phân bổ hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu - đào tạo, y tế:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch phân bổ hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu - đào tạo, y tế theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây.

- Đối với khu trung tâm hành chính xã tiếp tục được giữ ổn định tại vị trí hiện hữu và từng bước mở rộng theo nhu cầu.

- Bổ sung các định hướng quy hoạch mới cho phù hợp với tình hình thực tế; theo đó, các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế được bố trí tập trung tại khu vực trung tâm xã và theo khu vực dân cư tập trung, đô thị hóa đảm bảo bán kính phục vụ theo quy định.

- Phát triển các công trình thương mại, dịch vụ dọc theo các trục giao thông chính, gần khu dân cư và trung tâm xã nhằm tăng khả năng tiếp cận cho người dân.

- Dành quỹ đất dự trữ xây dựng cho các công trình cấp tỉnh, cấp vùng có khả năng đầu tư trong tương lai.

e) Định hướng tổ chức trung tâm xã: Quy hoạch trung tâm xã theo mô hình trung tâm đa chức năng, bao gồm: hành chính, an ninh, quốc phòng, văn hóa, thể dục - thể thao, y tế, sinh hoạt cộng đồng, công viên, quảng trường,... Tổ chức không gian theo hướng hiện đại, thân thiện, kết nối thuận tiện với các trục giao thông chính và các khu dân cư, thương mại dịch vụ.

### **5.3. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

#### **a) Chuẩn bị kỹ thuật:**

- San nền: Cao độ quy hoạch xây dựng được tính toán trên cơ sở cao độ nền hiện trạng. Cao trình thiết kế san nền được lựa chọn phù hợp với điều kiện địa hình, tự nhiên hiện trạng tại khu vực; các định hướng phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thoát nước mưa: Đối với khu vực hiện hữu, sử dụng hệ thống thoát nước chung và nửa riêng; khu vực phát triển mới, sử dụng hệ thống thoát nước riêng; hướng thoát nước chính theo sông, suối.

#### **b) Giao thông:**

- Giao thông đối ngoại: Tuân thủ theo định hướng Quy hoạch tỉnh Gia Lai, Quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu Lệ Thanh, bao gồm: Đường Quốc lộ 19; Đường tỉnh T2; Đường tránh phía Bắc và phía Nam khu trung tâm xã; Đường liên xã Chu Prông – Ia Krêl – Đức Cơ – Ia Pnôn.

#### **- Giao thông đối nội:**

+ Kế thừa các định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông đối nội theo các định hướng quy hoạch xây dựng, các quy hoạch khác có liên quan đã được phê duyệt trước đây; bổ sung các tuyến đường giao thông đối nội nhằm kết nối đồng bộ các khu chức năng và hệ thống giao thông đối ngoại tại khu vực

+ Các tuyến đường giao thông đối nội được quy hoạch với lộ giới, quy mô mặt cắt ngang đường đảm bảo nhu cầu giao thông theo hướng đạt chuẩn và đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Công trình đầu mối giao thông: Quy hoạch bến xe tại khu vực phía Đông xã. Quy hoạch hệ thống bãi đậu xe đạt tiêu chuẩn, ưu tiên kết hợp các dịch vụ tiện ích, trạm sạc điện tại các khu vực trung tâm dân cư, các khu du lịch, trung tâm thương mại,... đáp ứng nhu cầu phục vụ và phù hợp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

#### **c) Hệ thống điện:**

- Nguồn cấp điện: Được cấp điện từ các trạm hạ thế đưa tới qua đường trục chính như QL.19, đường liên xã.

- Trạm biến áp: Quy hoạch mới các trạm biến áp thay thế, đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân tại các thôn hiện có và đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho các khu dân cư mới trên địa bàn xã.

## d) Cấp nước:

- Nâng cấp các trạm xử lý nước hiện có, tăng khả năng cung cấp và điều tiết nước sạch; mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước đến các khu dân cư mới và công trình công cộng trên địa bàn xã.

- Quy hoạch mạng lưới cấp nước sinh hoạt và cấp nước chữa cháy đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng cho người dân trên địa bàn và đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

## đ) Thông tin liên lạc:

- Phát triển công trình, hạ tầng thông tin liên lạc bảo đảm nhu cầu theo chiến lược phát triển, theo định hướng chung.

- Phát triển hệ thống thông tin liên lạc đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng khác. Phát triển viễn thông và internet trong xu thế hội tụ với công nghệ thông tin và truyền thông.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, tốc độ và chất lượng cao.

## e) Thoát nước và xử lý nước thải:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng cho khu vực cải tạo, chỉnh trang tại các khu dân cư hiện hữu; tổ chức đi riêng hoàn toàn đối với các khu vực dân cư, thương mại dịch vụ và cụm công nghiệp xây dựng dựng mới. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý riêng đối với nước thải tại các cơ sở y tế, bệnh viện đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành trước khi đầu nối xả thải vào hệ thống thoát nước thải chung.

- Trạm xử lý nước thải: Tại các khu vực dân cư và cụm công nghiệp quy hoạch hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy mô công suất theo nhu cầu phát triển và sản xuất công nghiệp. Đối với các khu vực dân cư hiện hữu, phân tán bố trí các trạm xử lý cục bộ; khuyến khích quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung cho các khu vực này khi đảm bảo điều kiện thuận lợi. Các trạm xử lý nước thải được quy hoạch, bố trí đảm bảo bán kính phục vụ và khoảng cách an toàn môi trường theo quy định. Toàn bộ nước thải khu vực được thu gom dẫn về Nhà máy để xử lý đảm bảo theo quy định.

- Vị trí, quy mô công suất và hệ thống mạng lưới thoát nước thải sẽ xác định cụ thể theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng và dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trong giai đoạn triển khai tiếp theo.

## g) Quản lý chất thải, nghĩa trang:

- Chất thải rắn: Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo môi trường theo quy định; tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đảm bảo theo định hướng đạt chuẩn đô thị. Từng bước tiến hành phân loại chất thải rắn tại nguồn; chất thải rắn nguy hại phải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Nghĩa trang: Thực hiện việc quản lý và xây dựng theo quy hoạch đô thị và nông thôn; cải tạo các nghĩa trang hiện trạng tại khu vực đảm bảo môi trường, cảnh quan chung; khoanh vùng, đóng cửa các khu nghĩa địa hiện hữu không phù

hợp quy hoạch, từng bước di dời. Tiếp tục sử dụng nghĩa trang huyện trước đây với quy mô khoảng 9,8ha; khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

**5.4. Giải pháp bảo vệ môi trường:** theo thuyết minh quy hoạch.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. UBND xã Đức Cơ chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, thực hiện việc đóng dấu thẩm định và gửi hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý và triển khai quy hoạch theo quy định; tổ chức công bố, công khai và cắm mốc giới quy hoạch được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch chung đảm bảo hiệu quả, khả thi.

2. Giao các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý, phối hợp với UBND xã Đức Cơ tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch UBND xã Đức Cơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.

*Chức*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**